

Số: **108/2021/QĐST-DS**

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Công ty VAMC); Địa chỉ trụ sở: Số 22 phố Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ- Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q.

Bị đơn: Chị Vũ Thu M, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 39 ngõ 78 KH, phường P, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Triệu Tuyết N, sinh năm 1946.

2- Ông Vũ Bá D, sinh năm 1940. Ông D ủy quyền cho bà N.

3- Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1970.

4- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970.

5- Cháu Vũ Mỹ U, sinh ngày 25/10/2003.

6- Cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 30/11/2011.

Cùng địa chỉ: Số 39 ngõ 78 KH, phường P, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của cháu U, cháu M: Anh Vũ Thanh B, chị Nguyễn Thị Ng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Vũ Thu M xác nhận tính đến thời điểm ngày 05/7/2021, bà Vũ Thu M còn nợ Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Công ty VAMC) số tiền như sau:

Nợ gốc là: 1.215.607.345 đồng.

Tổng nợ lãi: 416.481.748 đồng. [Trong đó: Lãi trong hạn 261.547.894 đồng; Lãi trong thời gian quá hạn (tính theo mức lãi suất bằng 100% mức lãi suất trong hạn) của phần gốc đã quá hạn 118.375.848 đồng; Lãi phạt quá hạn (tính theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất trong hạn): 59.187.944 đồng; Lãi phạt của phần gốc quá hạn đã thanh toán là 22.629.938 đồng]. Phạt chậm trả lãi 17.923.254 đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán là 1.650.012.347 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu không trăm mười hai nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng).

Theo Hợp đồng tín dụng số 11/2017/HĐTDDA-CN ngày 20/01/2017; Giấy nhận nợ số 11.1 ngày 20/01/2017 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương- Chi nhánh Cầu Giấy với bà Vũ Thu M, đã được bán nợ cho Công ty VAMC theo Hợp đồng số 1016/2020/MBN.VAMC-SGB ngày 26/06/2020.

Hai bên thỏa thuận lộ trình thanh toán nợ như sau:

- Tháng 7 và tháng 8 năm 2021 chậm nhất ngày cuối cùng của tháng bà M sẽ trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng.

- Tháng 9 năm 2021 chậm nhất ngày 30/9 bà M sẽ trả cho Ngân hàng số tiền 600.000.000 đồng.

- Sau đó từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022 chậm nhất ngày cuối cùng của tháng bà M sẽ trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng.

- Tháng 3 năm 2022 chậm nhất ngày cuối cùng của tháng bà M sẽ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 980.012.347 đồng (trong đó nợ gốc là 545.607.345 đồng, nợ lãi là 434.405.002 đồng).

Kể từ ngày 06/7/2021, bà Vũ Thu M tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp bà Vũ Thu M vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo cam kết trên (không trả đủ số tiền và đúng thời hạn đã cam kết) thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ, khi đó Công ty VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiền hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Công ty VAMC.

Tài sản đảm bảo là quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp toàn bộ 59,1m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 35a, tờ bản đồ số 6H-III-04, địa chỉ: Số 39, ngõ 78, phố KH, phường P, quận Đống Đa, Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AB 833836, do UBND quận Đống Đa TP Hà Nội cấp ngày 27/07/2006, số Quyết định cấp: 2789/2006/QĐ-UB, MS: 10109253813 đứng tên ông Vũ Bá D và bà Triệu Tuyết N. Đã đính chính CMND của ông Vũ Bá D và bà Triệu Tuyết N ngày 30/11/2016; đính chính địa chỉ thường trú của ông Vũ Bá D và bà Triệu Tuyết N ngày 27/12/2016; đính chính diện tích thửa đất và CCCD của ông Vũ Bá D ngày 14/01/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh Khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa. Đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 208/2017/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/01/2017 tại Văn phòng công chứng Quốc Thái, Hà Nội.

Nếu tài sản thế chấp nói trên nằm trong diện quy hoạch của thành phố phải phá dỡ, giải phóng mặt bằng (1 phần hay toàn bộ) thì toàn bộ số tiền (hoặc tài sản khác) mà ông Vũ Bá D và bà Triệu Tuyết N nhận được từ việc đền bù tài sản thế

chấp nói trên phải do Công ty VAMC quản lý, định đoạt, kê biên và phát mại để đảm bảo thu hồi nợ cho Công ty VAMC.

Sau khi kê biên và phát mại toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên, trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản đảm bảo và trả nợ cho Công ty VAMC. Nếu chưa trả được hết nợ thì Công ty VAMC được quyền ghi tiếp số tiền thiếu là khoản nợ mà bà Vũ Thu M phải tiếp tục trả nợ cho Công ty VAMC. Công ty VAMC được quyền tiếp tục yêu cầu bà Vũ Thu M phải thanh toán số nợ còn lại cho Công ty VAMC.

Về án phí: Bà Vũ Thu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.750.185 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn một trăm tám mươi lăm đồng). Hoàn trả Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai số 0015436 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy

